

BƯỚC ĐẦU KHẢO SÁT PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH CẤP TIỂU HỌC Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

○ PGS. TS. TÔN NỮ MÌ NHẬT*

Thực tiễn triển khai dạy học Tiếng Anh (TA) ở cấp tiểu học (TH) (như một môn học tự chọn từ niên khóa 2003-2004 và sau đó như là một môn học bắt buộc từ niên khóa 2010-2011 theo *Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*) cần có những đánh giá khách quan về phương pháp dạy học (PPDH) của giáo viên Tiếng Anh (GVTA) TH, trên cơ sở đó, có những góp ý xây dựng cụ thể đối với GV cũng như các chương trình bồi dưỡng PPDH TA TH.

Để nắm bắt thực tế về phương pháp dạy TA, năm học 2011-2012, chúng tôi đã dự 23 giờ TA ở một số trường TH trên địa bàn TP. Quy Nhơn. Kết quả như sau:

1. Đánh giá theo các tiêu chí

Thống kê theo *Phiếu đánh giá tiết dạy* của Phòng GD-ĐT Quy Nhơn, có 65,22% giờ đạt kết quả tốt (18-20 điểm) và 34,78% đạt kết quả khá (14-17,5 điểm); không có giờ xếp loại trung bình hay chưa đạt.

Ở nhiều nội dung, 100% bài dạy đều đạt điểm tối đa, như: 1) *Về kiến thức*, xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và kĩ năng (KN), nội dung cơ bản, trọng tâm của bài dạy; giảng dạy kiến thức cơ bản chính xác, có hệ thống; nội dung dạy học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gắn với thực tế, đời sống xung quanh học sinh (HS); 2) *Về KN sư phạm*, dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lí thuyết, luyện tập, thực hành, ôn tập...); xử lí các tình huống sư phạm phù hợp đối tượng và có tác dụng giáo dục; 3) *Về thái độ sư phạm*, lớn trọng và đối xử công bằng với HS; 4) *Về hiệu quả*, HS tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tình cảm, thái độ đúng.

Bên cạnh những tiêu chí được xác định trong *Phiếu dự giờ*, chúng tôi còn ghi nhận được một số ưu điểm như: 1) *Về chuẩn bị bài giảng*: 100% giờ dạy có chuẩn bị dụng cụ trực quan; phân bố thời gian hợp lí, tiến trình dạy hợp lí; 2) *Về nội dung bài giảng*, GV xác định đúng trọng tâm

đầy đủ, chính xác, có hệ thống; GV có mở rộng, nâng cao hợp lí; GV có tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi với HS, quan hệ thầy trò thân ái (xem bảng 1).

2. Đánh giá phân tích các hoạt động dạy học theo tiến trình dạy

Từ những giờ đã dự, chúng tôi thống kê được 203 hoạt động (không kể các bước chào hỏi, giới thiệu GV dự giờ, HS làm bài kiểm tra viết theo đề phát ra từ nhóm dự giờ để đánh giá hiệu quả tiết dạy); và phân tích các hoạt động dạy học dựa trên cơ sở lí luận về đặc thù của đối tượng người học là trẻ nhỏ và PPDH TA cho trẻ nhỏ [1]. Dưới đây, chỉ trình bày những đánh giá nhận xét về 2 phương diện: *mục đích và hình thức dạy*.

1) *Về mục đích*, đa số (93,10%) các hoạt động đều có mục đích chính là ngôn ngữ - cùng có bài cũ, giới thiệu ngữ liệu mới, giới thiệu chủ điểm bài học, luyện tập ngữ liệu mới. Có 6,90% hoạt động có mục đích khác (hoạt động hát khởi động lớp học lúc đầu giờ). Hoàn toàn không có hoạt động nào có mục đích giúp HS phát triển các năng khiếu, thẩm mĩ như cắt dán hay vận động thể lực.

Trong khi đó, theo lí luận PPDH TA TH, cần quan tâm mục tiêu *giáo dục toàn diện*. Khi dạy ngoại ngữ, GV nên đánh giá HS TH một cách toàn diện, biết cách khuyến khích, tạo điều kiện để HS phát triển không chỉ ngôn ngữ mà cả nhận thức, xã hội, và thể lực. Còn theo Vale: «*Trong các lớp học dành cho trẻ em, đường như không có chỗ cho các hoạt động chỉ có mục đích dạy ngôn ngữ mà thôi. Trẻ em thường không phải học một mẫu câu hay 6 từ mới vào một lúc nào đó. Trẻ có thể thụ đắc ngôn ngữ qua những hoạt động hoàn chỉnh mà trong đó ngôn ngữ là một bộ phận hữu cơ. GV có vai trò cung cấp cho HS những trải nghiệm học hoàn chỉnh đó**» (xem bảng 2).

* Trường Đại học Quy Nhơn

Bảng 1. Kết quả đánh giá dự giờ theo các tiêu chí

Các lĩnh vực	Tiêu chí	Điểm tối đa	Kết quả phân tích		
			Min	Max	Mean
Kiến thức	1. Xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và kĩ năng, nội dung cơ bản, trọng tâm của bài dạy	1	1.0	1.0	1.000
	2. Giảng dạy kiến thức cơ bản chính xác, có hệ thống	1	1.0	1.0	1.000
	3. Nội dung dạy học đảm bảo giáo dục toàn diện (về thái độ, tình cảm, thẩm mỹ)	0.5	.0	.5	.378
	4. Khai thác nội dung DH nhằm phát triển năng lực học tập của HS	1	.5	1.0	.783
	5. Nội dung dạy học phù hợp tâm lí lứa tuổi, tác động tới các đối tượng, kể cả HS khuyết tật, HS lớp ghép (nếu có)	1	.5	1.0	.783
	6. Nội dung dạy học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gần với thực tế, đời sống xung quanh HS	0.5	.5	.5	.500
KN sư phạm	1. Dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lí thuyết, luyện tập, thực hành, ôn tập...)	1	1.0	1.0	1.000
	2. Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng hướng phát huy tính năng động sáng tạo của HS	2	1.0	2.0	1.281
	3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS đảm bảo chuẩn kiến thức, KN môn học và theo hướng đổi mới	1	.5	1.0	.913
	4. Xử lí các tình huống sư phạm phù hợp đối tượng và có tác dụng giáo dục	0.5	.5	.5	.500
	5. Sử dụng thiết bị, ĐDDH, kể cả ĐDDH tự làm thiết thực, hiệu quả	1	.5	1.0	.935
	6. Lời giảng mạch lạc, truyền cảm; chữ viết đúng, đẹp; trình bày bảng hợp lí	0.5	.0	.5	.478
	7. Phân bố thời gian đảm bảo tiến trình tiết dạy, đạt mục tiêu của bài dạy và phù hợp với thực tế của lớp học	1	.5	1.0	.978
Thái độ sư phạm	1. Tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi, ân cần với HS	1	.5	1.0	.835
	2. Tôn trọng và đối xử công bằng với HS	1	1.0	1.0	1.000
	3. Kịp thời giúp đỡ HS có khó khăn trong học tập, động viên để mỗi HS đều được phát triển năng lực học tập	1	.5	1.0	.891
Hiệu quả	1. Tiến trình dạy học lí, nhẹ nhàng; các hoạt động học tập diễn ra tự nhiên, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm HS tiểu học	1	.5	1.0	.781
	2. HS tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tinh cảm, thái độ đúng	1	1.0	1.0	1.000
	3. HS vận dụng được kiến thức vào bài KT vận dụng sau tiết học	3	1.0	3.0	2.457
Cộng			20		

tăng thời lượng nghe của HS - càng nhiều càng tốt. Song song với KN nghe, KN nói có thể được xem như là trọng tâm trong lớp học TA TH. Trong môi trường ngoại ngữ, HS hầu như không có điều kiện để nói TA hoặc ở những giờ học ở trường, nên HS rất cần được luyện tập ở lớp. Có 10,34% hoạt động giờ ít hơn 10 phút, thường được tiếp theo với các hoạt động nghe, nói luyện tập phát âm, nhận diện hay sử dụng các từ mới đó.

Tuy nhiên, thực tế dự giờ cho thấy, vẫn có một số GV dạy theo pháp do HS TH. Theo lí luận dạy học TA cho trẻ nhỏ như quá trình tự đọc tiếng mẹ đẻ, trẻ học ngoại ngữ một cách gián tiếp - qua nghe

Bảng 2. Tần suất các kiểu hoạt động phân mục đích ngôn ngữ

H động	Nghe	Nói	Đọc	Viết	Dịch	N. pháp	T. vng	Tổng
S. lượng	97	63	0	18	02	04	21	203
%	47.78	31.03	0	7.88	0.99	1.97	10.34	100

Có gần 3/4 số hoạt động có mục đích luyện tập 2 KN nghe, nói. Thực tế này là hợp lí. Các hoạt động nghe, nói phải đóng vai trò chủ đạo trong lớp TA TH. Đối với trẻ em, các hoạt động nghe, nói chiếm một tỉ lệ lớn trong giờ học, trong khi đó các hoạt động đọc, viết chỉ thoáng qua. Khi trẻ em bắt đầu học ngoại ngữ, ngữ liệu chính mà trẻ tiếp cận được là qua hoạt động nghe. Nghe cung cấp nền tảng ngôn ngữ để trên cơ sở đó, HS có thể hình thành những ý niệm về hoạt động của ngôn ngữ [2]. Khi nghe, HS đang phát triển không chỉ một KN ngôn ngữ cơ bản, mà còn phát triển vốn từ/ngữ, tiếp nhận các khía cạnh của ngôn ngữ nói, như cách phát âm, trọng âm, ngữ điệu; từ đó, HS có thể sản sinh lời nói bằng ngôn ngữ đó. Vì thế, đối với TA TH cần gia

(tiếp xúc ngôn ngữ) và trải nghiệm (sử dụng) qua hoạt động, chứ chưa phát triển tư duy logic, vì thế, không nên có những giảng giải về cấu trúc ngữ pháp đối với HS TH. Năng lực ngữ pháp sẽ dần dần tự hình thành ở trẻ thông qua thời gian, điều kiện trẻ được tiếp xúc, tương tác với ngoại ngữ, mà chủ yếu thời gian đầu là các hoạt động nghe nói. Thêm vào đó, cũng cần GV sử dụng kĩ thuật dịch để cho trẻ nhỏ củng cố ngữ liệu mới học; thực tế này có lẽ do ảnh hưởng phương pháp dạy cũ (phương pháp ngữ pháp - dịch).

2) **Tính đa dạng.** Để cuốn hút sự tập trung của HS, cần cần đổi các hoạt động trong một giờ học, cũng như trong những giờ/ngày học khác nhau, vì đa số HS TH có thời gian tập trung ngắn; hơn nữa, mỗi em có sở thích, thiên hướng học tập khác nhau. Cần đổi là phối hợp giữa các hoạt động có gây tiếng ồn và các hoạt động yên tĩnh hơn, giữa các hoạt động tổ chức theo nhóm lớn, nhóm nhỏ, và cá nhân; giữa các hoạt động nghe nói với các hoạt động đọc, viết; giữa

các hoạt động do GV chủ động và hoạt động do HS khởi xướng; giữa các hoạt động có tốc độ nhanh và hoạt động có thể thực hiện chậm.

Kết quả khảo sát cho thấy, các hoạt động dạy học chưa phong phú, có phần nhàm chán, lặp đi lặp lại. Có nhiều hoạt động có tần suất sử dụng cao như nghe - lặp lại theo GV, hỏi - đáp theo cặp, nghe GV - theo dõi sách... Hơn 4/5 hoạt động là hoạt động tiến giao tiếp (87,68%) và chỉ có chưa đến 1/5 là hoạt động giao tiếp (12,32%). Theo Scott và Ytreberg (3) các hoạt động giao tiếp đóng vai trò rất quan trọng: khuyến khích giao tiếp trôi chảy, phát triển sự tự tin, mạnh dạn, dám nói ở HS. Bên cạnh phát triển ngôn ngữ, giai đoạn luyện tập này gây hứng thú ở HS, khuyến khích HS mạo hiểm, sử dụng ngữ liệu mới để giao tiếp. Cũng có sự chênh lệch rất lớn về tần suất sử dụng các kiểu tổ chức lớp - cả lớp tương tác với GV, HS tương tác theo nhóm nhỏ, HS tương tác theo cặp, HS làm việc theo mỗi cá nhân. *Chiếm* hơn phân nửa thời gian là cả lớp làm việc, *phần* hỏi theo điều khiển của GV (57,14%), *làm việc theo cặp* (chiếm 28,57%); chỉ có 7,88% hoạt động theo nhóm nhỏ; điều này đồng nghĩa với thời gian luyện tập của HS bị hạn chế.

Chúng tôi cũng khảo sát tần suất sử dụng của 3 kiểu hoạt động được xem là điển hình, có hiệu quả cao trong PPDH TA cho trẻ nhỏ là *chơi trò chơi, hát, và kể chuyện*. Kết quả cho thấy, trong số 23 tiết được dự, chỉ có 15 tiết có hoạt động hát, trong đó có 14 lần là dùng đầu giờ để khởi động tiết học; chỉ có 11 tiết có tổ chức trò chơi, trong đó có 2 tiết có hai lần chơi trò chơi, còn lại 9 tiết có 1 lần chơi trò chơi; không có tiết học nào có hoạt động kể chuyện.

Tóm lại, kết quả khảo sát bước đầu cho thấy, nếu dựa trên các tiêu chí đánh giá chung đối với giờ dạy cấp TH thì đa số các tiết dạy TA TH có kết quả tốt và khá. Tuy nhiên, khi dựa vào các cơ sở lí luận về các đặc thù của đối tượng học ngoại ngữ là trẻ nhỏ và về PPDH TA cho trẻ nhỏ thì các giờ dạy TA TH còn chưa hiệu quả, thiếu tính chuyên nghiệp. Thực tế này có lẽ xuất phát từ nguyên do - như nhiều nhà giáo dục, nghiên cứu đã trình bày từ lâu - các GV đang dạy TA TH chưa được tiếp cận với PPDH TA cho đối tượng HS TH.

3. Từ những kết quả phân tích, đánh giá bước đầu này, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn này như sau:

1) GV bộ môn TA TH cần được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thêm về một số vấn đề lí luận như tâm lí - giáo dục HS TH, PPDH TA TH; không ngừng rút kinh nghiệm từ thực tế dạy của bản thân, của đồng nghiệp; tích cực tham gia dự giờ đồng nghiệp, trao đổi kinh nghiệm. Hiện nay, nhờ sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, GV có thể học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học không chỉ với đồng nghiệp trong trường, trong địa phương, mà còn trên phạm vi cả nước cũng như thế giới.

2) Các cấp quản lí cần có lộ trình dài hạn, đề xuất giải pháp căn bản, cụ thể hơn cho bài toán chất lượng GVTA TH, song song với giải pháp trước mắt là tạo điều kiện để GV được bồi dưỡng và không ngừng nâng cao năng lực sư phạm TA. Không thể lạc quan cho rằng, chỉ cần một chúng chi bồi dưỡng PPDH TA TH là sẽ có ngay những GV TA có đủ chất lượng. □

(1) Cameron, L. *Teaching languages to young learners*. Cambridge University Press, 2001.

(2) Phillips, S. *Young learners*. Oxford University Press, 1993.

(3) Scott, W. A. and Ytreberg, L. H. *Teaching English to Children*, New York: Longman, 1993.

Tài liệu tham khảo

1. Halliwell, S. *Teaching English in the Primary Classroom*. Longman Group UK Limited, 1992.
2. Harmer, J. *The practice of English language teaching*. CUP, 1983.
3. Linse, C. T. *Practical English language teaching: Young learners*. McGraw-Hill Companies, Inc, 2005.
4. Moon, J. *Children learning English*. Macmillan Heinemann, 2000.
5. Nguyễn Quốc Hùng. *Phương pháp dạy Tiếng Anh cấp tiểu học*. NXB Giáo dục, H. 2010.
6. Vale, D. *Teaching Children English: A training course for teachers of English to children*. Cambridge: CUP, 1994.

SUMMARY

A preliminary study on the method of teaching primary English in Binh Dinh province. As regards English as a subject in the primary curriculum, the quality of the teaching staff is a matter of great concern. This article reports the findings of the method of teaching in some primary English classes in Binh Dinh province. The results of the investigation shed light on the matters needing taking into serious consideration in order to ensure the children can receive motivating, all-round encouraging, and effective instructions in the English classes.